

Số: 81 /GPMT-STNMT

Bình Dương, ngày 04 tháng 11 năm 2022

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và cấp giấy phép môi trường đối với các dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Bình ngày 28 tháng 10 năm 2022 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường tại Tờ trình số 4813 /TTr-CCBVMT ngày 04 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Bình, địa chỉ tại Số 5A, Xa lộ Xuyên Á, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Khu nhà ở liền kề (949 lô nhà ở) thuộc Khu Đô thị – Thương mại – Dịch vụ Quảng Trường Xanh tại phường Đông Hòa và phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án đầu tư: Khu Đô thị – Thương mại – Dịch vụ Quảng Trường Xanh.

1.2. Địa điểm hoạt động: phường Đông Hòa và phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần mã số doanh

nghiệp 3700148737 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 6 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 11 tháng 01 năm 2019.

1.4. Mã số thuế: 3700148737

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: đầu tư xây dựng Khu Đô thị – Thương mại – Dịch vụ với đầy đủ hạ tầng kỹ thuật.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

1.6.1 Phạm vi, quy mô, công suất của dự án theo chủ trương đầu tư:

- Tổng diện tích dự án 390.389,92 m², dân số: 19.082 người.

- Quy mô: dự án thuộc nhóm A phân loại theo tiêu chí quy định pháp luật về đầu tư công (đã được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) tại Quyết định số 611/QĐ-STNMT ngày 22 tháng 05 năm 2020; thẩm quyền cấp giấy phép môi trường: Sở Tài nguyên và Môi trường (theo khoản 3 Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020).

- Công trình đã bàn giao cho đơn vị thứ cấp (Công ty Cổ phần Bất động sản Việt Nhật): Khu thương mại TM8 diện tích 15.462m² (theo văn bản số 1581/UBND-KTN ngày 10 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương).

1.6.2. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đã thực hiện (thuộc phạm vi cấp phép môi trường): 949 lô nhà ở liền kề với quy mô dân số khoảng 3.796 người, thuộc lô OA01 đến OA32.

1.6.3. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án chưa triển khai thực hiện: 407 lô nhà ở liền kề (trong đó 294 lô do Công ty đầu tư); khu chung cư (40 tầng nổi + 2 tầng hầm): diện tích 12.030,52 m²; 03 Khu thương mại TM1, TM3, TM9 với tổng diện tích 45.618,29 m².

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Bình:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Bình có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành

các giải pháp bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình thu gom, đầu nối nước thải, bảo đảm toàn bộ nước thải phải được thu gom, đầu nối về hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị của thành phố Dĩ An; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình thu gom, đầu nối nước thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 07 tháng 11 năm 2022 đến ngày 07 tháng 11 năm 2032).

Điều 4. Giao Chi cục Bảo vệ môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Khu nhà ở liền kề (949 lô nhà ở) thuộc Khu Đô thị – Thương mại – Dịch vụ Quảng Trường Xanh tại phường Đông Hòa và phường Dĩ An, thành phố Dĩ An của Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Bình, theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Bình;
- Sở Xây dựng;
- UBND thành phố Dĩ An;
- Công Thông tin điện tử Sở TNMT;
- Lưu: VT, CCBVMT, Nhung3.



GIÁM ĐỐC

Ngô Quang Sự

1911
10 10 10 10 10
10 10 10 10 10
10 10 10 10 10
10 10 10 10 10

10 10 10 10 10
10 10 10 10 10

10 10 10 10 10
10 10 10 10 10
10 10 10 10 10
10 10 10 10 10

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 81 /GPMT-STNMT ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

Không thuộc đối tượng phải cấp giấy phép đối với nước thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường (do nước thải được thu gom, đầu nối vào Nhà máy xử lý nước thải đô thị của thành phố Dĩ An- Chi nhánh nước thải Dĩ An, không xả ra môi trường).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, ĐẦU NỐI NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, đầu nối nước thải

Tổng lưu lượng nước thải của Khu nhà ở liền kề (949 lô) thuộc Khu Đô thị - Thương mại - Dịch vụ Quảng Trường Xanh khoảng 740,2 m³/ngày.

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh

Nước thải phát sinh từ Khu nhà ở liền kề (949 lô) → Thu gom bằng đường ống uPVC D40-200mm → Hồ ga thu gom nước thải chung phía trước các lô nhà → Mạng lưới thu gom nước thải ống HDPE D300-600mm của Khu Đô thị - Thương mại - Dịch vụ trên các tuyến đường nhánh → 04 vị trí đầu nối vào tuyến công thu gom nước thải D1000mm nằm trên trục đường chính (đường GS03) thuộc mạng lưới thu gom nước thải đô thị của thành phố Dĩ An.

1.2. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Thường xuyên kiểm tra đường ống; kịp thời khắc phục các sự cố rò rỉ, tắc nghẽn.
- Báo ngay cho cơ quan có chức năng khi xảy ra sự cố để được hỗ trợ về kỹ thuật và có biện pháp khắc phục kịp thời.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

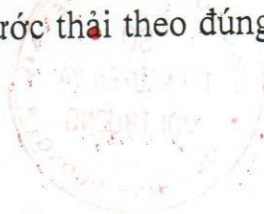
Không thuộc đối tượng vận hành thử nghiệm (theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022).

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Tách riêng hệ thống thoát nước mưa và nước thải; toàn bộ nước thải phát sinh phải được thu gom, đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị của thành phố Dĩ An, không xả trực tiếp ra môi trường;

- Thực hiện đúng phương án thu gom và đầu nối nước mưa, thu gom và đầu nối nước thải theo Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được phê duyệt tại Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương; đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành dự án.

- Có quy chế, biện pháp giám sát, hướng dẫn các hộ dân thực hiện tốt việc tách riêng nước mưa, nước thải và đầu nối nước mưa, nước thải theo đúng phương án đã được phê duyệt, cho phép.



[Handwritten signature]

Phụ lục 2

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 81 /GPMT-STNMT ngày 07 tháng 11 năm 2022, của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên tại khu nhà ở liền kề (949 lô):

TT	Tên chất thải	Khối lượng phát sinh (kg/năm)	Mã chất thải	Ký hiệu
1	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	464,4	16 01 06	NH
2	Bao bì nhựa cứng thải dính thành phần nguy hại	721,4	18 01 03	KS
3	Giẻ lau dính dầu nhớt, dính thành phần nguy hại thải	208,6	18 02 01	KS
4	Pin, ắc quy chì thải	23,9	16 0 12	NH
5	Bao bì kim loại cứng thải có dính thành phần nguy hại	594,2	18 01 02	KS
6	Thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện tử có linh kiện điện tử	58,9	16 01 13	NH
	TỔNG KHỐI LƯỢNG	2.071		

1.2. **Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:** Khi dự án đi vào hoạt động, chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ Khu nhà ở liền kề hiện hữu (949 lô) và công viên đường phố thuộc Khu Đô thị - Thương mại - Dịch vụ, bao gồm: rác hữu cơ (rau quả, thực phẩm thừa, giấy vụn,...), rác thải vô cơ (bao nilon, vỏ lon, thủy tinh,...), với khối lượng phát sinh khoảng 2.967,4 kg/ngày.

2. **Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại:**

2.1. Thiết bị lưu giữ chất thải nguy hại:

Các hộ dân tự phân loại chất thải nguy hại tại nguồn, trang bị các bao bì, thùng chứa phù hợp để lưu giữ các loại chất thải nguy hại và chuyển giao cho đơn vị thu

gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

Các hộ dân thực hiện công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, trang bị các bao bì, thùng chứa phù hợp để lưu giữ các loại chất thải rắn sinh hoạt và chuyển giao cho đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Thực hiện phương án phòng chống, ứng phó với các sự cố khác theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy theo phương án nêu quy định

Phụ lục 3**CÁC YÊU CẦU VỀ KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 81 /GPMT-STNMT ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương)

A. CÁC NỘI DUNG CHỦ ĐẦU TƯ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BẢO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

1. Các hạng mục, công trình xây dựng của dự án tiếp tục thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường:

1.1 Các hạng mục, công trình xây dựng tiếp tục thực hiện:

Tiếp tục triển khai xây dựng 407 lô nhà ở liền kề (trong đó 294 lô do Công ty đầu tư); khu chung cư (40 tầng nổi + 2 tầng hầm); 03 lô khu thương mại TM1, TM3, TM9.

1.2. Các công trình bảo vệ môi trường tiếp tục xây dựng

- Bốn (04) khu vực lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt tương ứng 04 khu gồm khu chung cư, khu thương mại TM1, TM3, TM9 với diện tích mỗi kho có diện tích 20m².

- Bốn (04) khu vực lưu chứa chất thải nguy hại mỗi khu có diện tích 6m² (nằm trong khu vực lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt diện tích 20m²).

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường chủ dự án tiếp tục thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường:

2.1. Về thu gom và xử lý nước thải:**2.1.1. Trong giai đoạn thi công:**

- Nước thải sinh hoạt từ công nhân thi công trong khu vực dự án → Thuê nhà vệ sinh di động (loại nhà vệ sinh đôi) → Thuê đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý.

- Nước thải phát sinh từ quá trình thi công xây dựng → Bể lắng tạm thời → thoát vào hệ thống thoát nước của Khu Đô thị - Thương mại - Dịch vụ → Bể lắng tạm sẽ được san ủi khi dự án đi vào hoạt động.

2.1.2. Trong giai đoạn vận hành:

- Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh của các căn nhà ở liền kề, chung cư và các khu thương mại TM1, TM3, TM9 (sau bể tự hoại) → Tuyến ống HDPE D300-600mm của Khu Đô thị - Thương mại - Dịch vụ → Trạm bơm trung chuyển nước thải → Nhà máy xử lý nước thải thành phố Dĩ An.

- Nước thải từ các nguồn khác như tắm rửa, rửa tay, nấu ăn (sau tách mỡ)... → Tuyến ống HDPE D300-600mm của Khu Đô thị - Thương mại - Dịch vụ → Trạm bơm trung chuyển nước thải → Nhà máy xử lý nước thải thành phố Dĩ An.

2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải rắn sinh hoạt:

2.2.1 Trong giai đoạn thi công

Rác thải sinh hoạt phát sinh từ công trình thi công → thu gom vào 02 thùng chứa 240lít → Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom và vận chuyển rác thải đến nơi xử lý đúng quy định.

2.2.2. Trong giai đoạn vận hành

- Người dân các lô nhà ở liền kề trang bị thùng chứa và tự phân loại rác. Chuyển giao cho đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Chất thải từ căn hộ Khu chung cư khoảng 2.145kg/ngày → Phòng chứa rác từng tầng với diện tích 6m² → Nhà chứa rác diện tích 20m² đặt tại ở tầng hầm 1 → Chuyển giao cho đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý định kỳ.

- Chất thải từ Khu thương mại TM1 khoảng 1.998,6kg/ngày, TM3 khoảng 904,2kg/ngày, TM9 khoảng 23,4kg/ngày → Phòng chứa rác từng tầng với diện tích 6m² → Nhà chứa rác diện tích 20m² đặt tại ở tầng hầm 1 → Chuyển giao cho đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý định kỳ.

- Đối với bùn từ hệ thống công thoát nước thải, nước mưa hợp đồng với đơn vị chức năng tiến hành nạo vét, thu gom, vận chuyển, xử lý định kỳ.

- Bùn thải từ bể tự hoại và dầu mỡ thải từ bể tách dầu mỡ của Khu chung cư, Khu thương mại TM1, TM3, TM9 hợp đồng với đơn vị chức năng tiến hành nạo vét, thu gom, vận chuyển, xử lý định kỳ.

2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải nguy hại:

2.3.1. Trong giai đoạn thi công

Chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình xây dựng → Bố trí 01 thùng chứa 120lít đối với mỗi thành phần chất thải phát sinh → Lưu chứa tạm tại khu vực chứa chất thải tạm thời của công trường diện tích 20m² → Chuyển giao cho đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý định kỳ.

2.3.2. Trong giai đoạn vận hành

- Chất thải nguy hại từ khu nhà ở liền kề khoảng 2,44kg/ngày. Người dân các lô nhà ở liền kề tự trang bị thùng và phân loại rác, chất thải nguy hại tại hộ gia đình theo quy định. Chuyển giao cho đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Chất thải nguy hại từ căn hộ Khu chung cư khoảng 4,93 kg/ngày, Khu thương mại TM1 khoảng 4,6 kg/ngày, TM3 khoảng 2,08kg/ngày, TM9 khoảng 0,05kg/ngày → Bố trí 06 thùng rác dung tích 60lít → Phòng chứa chất thải mỗi tầng diện tích 6m² (khu vực chứa chất thải nguy hại diện tích 1,5 m²) → Nhà chứa rác diện tích 20m² đặt tại ở tầng hầm 1 → Chuyển giao cho đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý định kỳ. Khu vực lưu chứa chất thải nguy hại có nền

đổ bê tông chống thấm, không rạn nứt, vách bao quanh, cửa ra vào có gờ chắn, bên ngoài dán biển cảnh báo chất thải nguy hại theo đúng quy định.

2.4. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung và các tác động khác:

2.4.1. Trong giai đoạn thi công:

- Thực hiện các giải pháp thi công công trình tuân thủ đúng thiết kế, giấy phép xây dựng và các quy định khác của ngành xây dựng. Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trong quá trình thi công xây dựng.

- Thực hiện các biện pháp kỹ thuật và quản lý giảm thiểu phân tán bụi trong quá trình thi công xây dựng và vận chuyển, kiểm tra giám sát, vệ sinh các phương tiện giao thông ra vào công trường, đảm bảo không gây ảnh hưởng xấu đến cộng đồng, dân cư gần khu vực dự án.

2.4.2. Trong giai đoạn vận hành:

- Tiến hành nạo vét hệ thống thoát nước đã đảm bảo khả năng tiêu thoát nước cho khu vực dự án.

- Có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương để khắc phục và bồi thường thiệt hại do ảnh hưởng khả năng thoát nước

2.5. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

2.5.1. Trong giai đoạn thi công

- Lắp đặt hệ thống biển báo, có các biện pháp tạm thời để đảm bảo an toàn giao thông và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công. Tuân thủ các quy định về an toàn giao thông đường bộ trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động khu Đô thị - Thương mại - Dịch vụ.

- Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, ứng cứu sự cố, quản lý đất đai và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án theo các quy định của Pháp luật hiện hành.

2.5.2. Trong giai đoạn vận hành

- Thường xuyên kiểm tra và hợp đồng với đơn vị có chức năng khai thông cống thoát nước nhằm hạn chế ngập úng, nghẹt ống thoát nước.

- Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về phòng cháy chữa cháy

- Đảm bảo kinh phí để thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

2.6. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án:

2.6.1. Chương trình giám sát môi trường trong giai đoạn thi công các hạng mục, công trình còn lại.

a) Giám sát nước thải

- Vị trí giám sát: 2 vị trí tại công trường thi công và nước thải rửa xe.
- Tần suất giám sát: 3 tháng/lần.
- Thông số giám sát: pH, COD, TSS, dầu mỡ khoáng.
- Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT Quy chuẩn nước thải công nghiệp (cột B).

b) Giám sát môi trường không khí

- Vị trí giám sát: 1 điểm công ra vào dự án, 01 điểm khu vực thực hiện các công trình.
- Tần suất giám sát: 3 tháng/lần.
- Thông số giám sát: Tiếng ồn, độ rung, nhiệt độ, bụi tổng, bụi PM_{2,5}.
- Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT.

c) Giám sát sạt lở, sụt lún

- Vị trí giám sát: các công trình tiếp giáp với công trình xây dựng.
- Tần suất giám sát: hàng ngày (trước thi công và trong suốt quá trình thi công).

d) Giám sát chất thải nguy hại

- Vị trí giám sát: khu vực lưu chứa chất thải nguy hại.
- Thông số giám sát: khối lượng, thành phần.

2.6.2. Trong giai đoạn vận hành

a) Giám sát môi trường không khí tại tầng hầm

- Vị trí giám sát: tại tầng hầm của Chung cư, Khu thương mại TM1, TM3, TM9.

- Thông số giám sát: CO

- Tần suất giám sát: giám sát liên tục, tự động bằng thiết bị cảm biến khí CO

- Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT

b) Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

Kiểm tra, giám sát việc phân loại, thu giữ và chuyển giao chất thải cho đơn vị có chức năng để xử lý. Các điểm giám sát bao gồm: điểm tập kết chất thải rắn, khu vực chứa chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại ở các tầng.

B. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn theo quy định; hợp đồng đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

2. Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyên, xử lý đất dư từ quá trình thi công tầng hầm, hệ thống thoát nước (nếu có) sau khi được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

3. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất trong đó các nội dung cập nhật về khối lượng, chủng loại chất thải phát sinh; công khai thông tin môi trường theo quy định của pháp luật.

4. Giám sát, hướng dẫn việc đầu nối nước thải của các công trình thuộc đất nhà ở liền kề do người dân xây dựng và các công trình của nhà đầu tư thứ cấp (nếu có) vào hệ thống thu gom nước thải chung của Khu Đô thị - Thương mại - Dịch vụ về Hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị của thành phố Dĩ An.

5. Sau khi hoàn thành các công trình xây dựng và môi trường của các hạng mục, công trình nêu tại mục 1 phần A phụ lục này, Công ty phải lập và nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm.



